

Bản án số: 175/2024/HS-ST
Ngày 06/08/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Bà Đặng Thị Kim Thoa

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 179/2024/HS-ST ngày 18/7/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐXX-ST ngày 22/7/2024 đối với các bị cáo:

1. La Đức Q (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh ngày 17/01/2006 tại tỉnh Sơn La; ĐKNKTT: bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; chỗ ở trước khi bị bắt: Xưởng máy lọc nước HTC, cảng K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: La Văn T (đã chết); Con bà: Điều Thị N; Danh chỉ bản số 224 ngày 09/04/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/3/2024; tạm giữ ngày 01/4/2024, tạm giam ngày 10/4/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn M (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh ngày 27/02/2006 tại tỉnh Sơn La; ĐKNKTT: bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; chỗ ở trước khi bị bắt: Xưởng máy lọc nước HTC, cảng K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn Đ; Con bà: Cà Thị H; Danh chỉ bản số 222 ngày 09/04/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/3/2024; tạm giữ ngày 01/4/2024, tạm giam ngày 10/4/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1998

Trú tại: thôn S, xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 31/03/2024, tại khu vực đầu ngõ 58 phố Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Tổ công tác Công an phường Mai Dịch đang làm nhiệm vụ phát hiện Phạm Văn M, La Đức Q đang dừng, đỗ xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 29H2 - 316.16 và Nguyễn Tiến D (có lý lịch nêu trên) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái Phạm Văn M có một túi nilong trong suốt kích thước (16x20) cm bên trong chứa thảo mộc khô. Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ của La Đức Q 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS max màu đen; tạm giữ của Phạm Văn M 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen và 01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 29H2 - 316.16; tạm giữ của Nguyễn Tiến D 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

Ngày 02/4/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy tiến hành khám xét nơi ở của La Đức Q và Phạm Văn M tại Xưởng máy lọc nước HTC, cảng Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 2488/KL-KTHS ngày 09/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong có nhãn mác dòng chữ “NHẬT MINH” vỏ bên ngoài có nhiều màu kích thước (16x20)cm là Cần sa, khối lượng 5,080gam.

Xét nghiệm ma túy đối với La Đức Q, Phạm Văn M có kết quả âm tính.

Tại cơ quan điều tra, La Đức Q và Phạm Văn M khai nhận hành vi phạm tội, về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Q và M khai: Khoảng trưa ngày 31/03/2024, Q sử dụng tài khoản Facebook tên “Phạm Văn Núi” truy cập vào mạng xã hội và thấy tài khoản tên “Kim Cương Kush” đăng bài với nội dung “ship mỗi câu cho hò dịch vụ”. Do cần tiền tiêu xài nên Q nhắn tin hỏi để xin việc đi ship mỗi câu thì được người này cho biết việc đi “ship mỗi câu” là đi giao bán ma túy Cần sa. Sau khi liên hệ trao đổi với người sử dụng tài khoản “Kim Cương Kush” thì người này nói với Q thỉnh thoảng có đơn giao Cần sa sẽ báo lại cho Q đi giao. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, tài khoản “Kim Cương Kush” nhắn tin cho Q bảo đi giao 01 đơn Cần sa đến khu vực ngõ 58 phố Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và yêu cầu ứng trước số tiền 950.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản số 0899950376 ngân hàng TMCP Quân đội, chủ tài khoản tên NGUYEN THI HIEN, Q đồng ý và đã chuyển số tiền trên. Theo thỏa thuận thu tiền của người mua ma túy là 1.600.000 đồng, trong đó có 1.450.000 đồng là tiền Cần sa, số tiền còn lại là tiền công Q được hưởng lợi, sau khi bán được Cần sa thu về số tiền 1.600.000 đồng thì Q chuyển khoản nốt cho đối tượng “Kim Cương Kush” số tiền 400.000 đồng. Sau đó, đối tượng sử dụng tài khoản “Kim Cương Kush” giao số ma túy trên và số điện thoại của khách mua ma túy là Nguyễn Tiến D cho Q tại khu vực Xưởng máy lọc nước HTC, Cảng Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Sau khi nhận ma túy Q cất giấu vào trong cốp xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 29H2-316.16

và cho Phạm Văn M xem tin nhắn của Q với “Kim Cương Kush”, Q rủ M cùng đi bán ma túy Cần sa và hứa chia cho M 125.000 đồng tiền công, M đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Q mang theo ma túy và điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 29H2-316.16 chở M ngồi phía sau đi đến khu vực đầu ngõ 58 phố Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, Q và M đang giao dịch bán ma túy cho Nguyễn Tiến D thì bị Công an phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội phát hiện, kiểm tra, bắt giữ.

Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 29H2-316.16 thuộc sở hữu của anh Phùng Văn C (sinh năm 1981, HKTT: Tổ 13 phường L, quận H, thành phố Hà Nội). Xét không liên quan đến hành vi phạm tội của Q và M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho anh C. Hiện anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Về đối tượng sử dụng tài khoản “Kim Cương Kush” sử dụng số tài khoản 0899950376 tại ngân hàng TMCP Quân đội. Ngày 25/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra đã có văn bản gửi Phòng PA05- Công an thành phố Hà Nội đưa ma túy cho Q và M đi bán, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã có văn bản đề nghị xác minh tại Công an thành phố Hà Nội nhưng chưa có kết quả nên đã có Quyết định tách rút tài liệu để xác minh xử lý sau.

Đối với chủ tài khoản tài khoản số 0899950376 mở tại ngân hàng TMCP Quân đội, chủ tài khoản tên NGUYEN THI HIEN, kết quả xác minh chủ tài khoản là bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1958; HKTT: tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; hiện ở: thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng). Bà H khai đã bán tài khoản cho một người phụ nữ không quen biết 300.000 đồng. Bà H đã bàn giao số tài khoản, số điện thoại để chuyển quyền quản lý tài khoản cho người phụ nữ không quen biết. Bà H khẳng định không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Tiến D mua ma túy mục đích để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại Iphone XSmax thu giữ của La Đức Q xác định Q sử dụng để liên hệ mua bán ma túy Cần sa.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Promax thu giữ của Phạm Văn M xác định M sử dụng để liên lạc với gia đình và bạn bè.

Đối với chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Tiến D xác định D sử dụng để liên lạc mua ma túy Cần sa. Số tiền 800.000 đồng là tiền của D sử dụng để mua ma túy Cần sa.

Tại bản cáo trạng số 177/CT-VKSCG ngày 12/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố La Đức Q, Phạm Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 251; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo La Đức Q từ 30 đến 34 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 28 đến 32 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa ma túy đã niêm phong

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XSmax thu giữ của bị cáo La Đức Q

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Tiến D do là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Tiến D do là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn M chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 31/3/2024 tại khu vực đầu ngõ 58 phố Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, La Đức Q, Phạm Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,080 gam ma túy loại Cần sa mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được huỷ hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguồn gốc gây nên nhiều tội phạm khác. Các bị cáo là người đã trưởng thành, đã được cơ quan pháp luật giáo dục, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, reo giắc tệ nạn ma túy trong cộng đồng, tiếp tay cho tệ nạn ma túy hoành hành, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng hình phạt tù nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về tính chất đồng phạm: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Q là người chủ động liên lạc trong việc mua bán ma túy, bị cáo M bị rủ rê, thống nhất ý chí khi thực hiện hành vi mua bán ma túy với bị cáo Q. Vai trò của bị cáo Q cao hơn nên chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo M.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đều là người dân tộc thiểu số nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Cần sa là chất ma túy bị cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.
- Chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo La Đức Q và anh Nguyễn Tiến D là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 800.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Tiến D là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Phạm Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo M.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo La Đức Q, Phạm Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 điều 251; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: La Đức Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 31/03/2024.

Xử phạt: Phạm Văn M 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 31/03/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng La Đức Q và Phạm Văn M và có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Q trên mép dán phong bì niêm phong có chứa: thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong, có nhãn mác dòng chữ “NHẬT MINH” vỏ bên ngoài có nhiều màu, kích thước (16x20) cm là cần sa, khối lượng 5,080 gam.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu đen thu giữ của La Đức Q. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1280, màu xanh thu giữ của anh Nguyễn Tiến D. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đức M 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo Biên bản giao nhận vật chứng số 202 GN/THA-CA ngày 22/7/2024.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng của anh Nguyễn Tiến D theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 22/07/2024 vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội cho đơn vị nhận tiền là Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Thi hành án Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; người có QLVNLQ
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú